TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thái Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 (có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Đào Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Đều ở thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2019 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Đào Thị H ngày 08/7/2011 trước khi anh lấy chị H anh đã có vợ là chị Trần Thị Nhung có con nhưng anh và chị N đã ly hôn, khi cưới có đăng ký tại UBND xã A sau ngày cưới chị H về ở chung với gia đình khoảng 03 tháng, sau đó anh chị ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà với bố mẹ anh. Tình cảm vợ chồng ngay từ khi cưới không được hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng sẩy ra mâu thuẫn là do chị H sống không có tình người không có đạo đức, chị cư xử không đúng và không tôn trọng bố mẹ anh (không chào hỏi bố mẹ). Cãi láo với anh và bố mẹ anh, ngoài ra

còn thường xuyên ra nhà bố mẹ đẻ ngủ và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, chị tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị H và gia đình có đến gia đình anh để dàn xếp, xin lỗi để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh và gia đình không đồng ý. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với chị H, việc chị H xin đoàn tụ anh không đồng ý.

Bị đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị thừa nhận anh Đ khai đúng về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ không tin tưởng chị cho rằng chị có quan hệ ngoại tình với người khác, nhưng chị không có quan hệ ngoại tình với ai sau đó anh Đ đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2018. Chị và bố mẹ anh Đ không có mâu thuẫn gì, sau khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở gia đình có đến nói chuyện với gia đình anh Đ để cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Đ không đồng ý. Trong thời gian Toà án đang giải quyết chị có về xin lỗi anh Đ và bố mẹ anh để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Đ và gia đình không đồng ý. Nay chị vẫn còn tình cảm (yêu thương) anh Đ nên xin được đoàn tụ, biện pháp đoàn tụ chị sẽ khắc phục mọi khó khăn để các con không phải chia tay nhau vì bố mẹ, nếu anh Đ cương quyết xin ly hôn chị không đồng ý mà vẫn xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đ chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang V và Nguyễn Vinh Q (sinh đôi) sinh ngày 20/4/2012, hiện nay cháu V ở với chị H còn cháu Q ở với anh Đ. Nếu ly hôn chị H xin nuôi cả hai con không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ không đồng ý đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay anh chị đang nuôi, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Anh Đ chị H xác nhận anh Đ có một người con riêng là cháu Nguyễn Phương Anh, sinh năm 2006 hiện nay cháu đang ở với anh Đ, ly hôn anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết chị H cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Anh Đ chị H thừa nhận không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Anh Đ chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Anh Đ chị H xác nhận, chị H có khoảng 03 tháng ở chung với gia đình anh Đ, trong thời gian này không cùng gia đình mua sắm kiến thiết gì nay anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, đất canh tác: Anh Đ chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ.

Anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn của anh và chị H theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với chị Đào Thị H trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới chị H có biết anh Đ đã có vợ có con nhưng đã ly hôn, cưới có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, trong quá trình chung sống do chị H không khéo léo trong cách cư xử với anh Đ và bố mẹ anh. Mặt khác vợ chồng lại nghi ngờ lòng chung thuỷ của nhau nên tình cảm bắt đầu dạn nứt, sau đó chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân gia đình chị H có đến gia đình anh Đ để dàn xếp, bản thân chị H có đến xin lỗi anh Đ và gia đình cho chị cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Đ và gia đình không chấp nhận. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Đ chị H có 02 con chung là cháu Q và cháu V nay hai cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của bố mẹ, nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là chính đáng. Nhưng thực tế hiện nay cháu Q đang ở với anh Đ cháu V đang ở với chị H, nguyện vọng của cháu Q xin được ở với anh Đ còn cháu V xin được ở với chị H, nên cần giữ nguyên các cháu như hiện nay anh chị đang nuôi là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu V đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về con riêng: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ và đất canh tác: Anh Đ chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Đào Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vinh Q sinh ngày 20/4/2012, chị Đào Thị H tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Quang V sinh ngày 20/4/2012. Anh Đ chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và hai bên đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về con riêng: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ và đất canh tác: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004786 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình